

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/DS-ST
Ngày: 20- 05- 2021
“V/v: T/c hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Đào
2. Bà Cao Thị Hồng Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 565/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N

Địa chỉ: 198 T, phường L, quận H, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Anh Th – Phó trưởng phòng giao dịch Q - Ngân hàng TMCP N – Có mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Q – Vắng mặt, bà Lê Thị Kim P – Có mặt

Địa chỉ: 33 M, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tiến hành tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 18/12/2019, bà Lê Thị Kim P và ông Nguyễn Minh Q vay Ngân hàng TMCP N – Phòng giao dịch Q số tiền 300.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 32/12.19/XH/HĐTD, ngày 18/12/2019, lãi suất 9,7%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 355 ngày, trả lãi 03 tháng/kỳ, kỳ đầu tiên ngày 20/3/2020. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 512, tờ bản đồ số 13 (13), địa chỉ thửa đất thị trấn Q, huyện C theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 665594 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/8/2016. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà P, ông Q mới trả lãi được kỳ đầu; sau đó không trả được nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ quá hạn từ ngày 20/6/2020. Bà Lê Thị Kim P và ông Nguyễn Minh Q đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo cam kết tại hợp đồng vay, Ngân hàng TMCP N đề nghị Tòa án buộc bà Lê Thị Kim P, và ông Nguyễn Minh Q phải trả cho Ngân hàng số tiền 340.421.096 đồng (Trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 19/5/2021 là 33.963.287 đồng, lãi phạt 6.457.808 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 20/5/2021 cho đến khi trả xong nợ theo hợp đồng cho vay số 32/12.19/XH/HĐTD ngày 18/12/2019.

Trường hợp bà P, ông Q không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản mà bà Phung, ông Q đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ.

Trong quá trình tiến hành tố tụng bị đơn Lê Thị Kim P trình bày: Theo lời trình bày của đại diện Ngân hàng TMCP N là đúng. Tính đến ngày 19/5/2021, tôi và ông Q còn nợ ngân hàng số tiền 340.421.096 đồng (Trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi 33.963.287 đồng, lãi phạt 6.457.808 đồng), vì khó khăn nên chưa trả được nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Nguyễn Minh Q đều vắng mặt không có lý do; vì vậy Tòa án không tiến hành lấy lời khai, không hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn Lê Thị Kim P đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn Nguyễn Minh Q không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: **Áp dụng các** Điều 463; Điều 464; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N.

Buộc bà Lê Thị Kim P, ông Nguyễn Minh Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền 340.421.096 đồng (Trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 19/5/2021 là 40.421.096 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 20/5/2021 cho đến khi trả xong nợ gốc theo hợp đồng cho vay.

Trường hợp bà P, ông Q không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản mà ông Q, bà P đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ

Về án phí: Bà P, ông Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn Nguyễn Minh Q vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Ngày 18/12/2019, bà Lê Thị Kim P và ông Nguyễn Minh Q ký hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 32/12.19/XH/HĐTD với Ngân hàng TMCP N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 9,7%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay đầu tư chăm sóc cà phê, cây ăn trái, thời hạn vay 355 ngày, trả lãi 03 tháng/kỳ, kỳ đầu tiên ngày 20/3/2020, bà P, ông Q mới trả được kỳ đầu tiên, sau đó thì không trả được nên Ngân hàng đã chuyển qua nợ quá hạn từ ngày 20/6/2020, mặc dù Ngân hàng đã thông báo và làm việc nhiều lần yêu cầu bà P, ông Q trả nợ.

[3.1]. Xét hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, việc bà Lê Thị Kim P và ông Nguyễn Minh Q không trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng cho vay nên Ngân hàng có quyền yêu cầu bên vay trả toàn bộ số nợ đã vay theo quy định tại điểm 10.1.1 khoản 10.1 Điều 10 và điểm 10.2.2 khoản 10.2 Điều 10 Hợp đồng cho vay. Do đó, cần buộc bà Lê Thị Kim P và ông Nguyễn Minh Q trả nợ toàn bộ số

nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng vay cho Ngân hàng là phù hợp với quy định tại các Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự.

Cụ thể: Tính đến ngày 19/5/2021 bà Lê Thị Kim P và ông Nguyễn Minh Q phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền 340.421.096 đồng (Trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi 33.963.287 đồng, lãi phạt 6.457.808 đồng) và phải chịu lãi suất phát sinh từ ngày 20/5/2021 theo hợp đồng cho vay số 32/12.19/XH/HĐTD, ngày 18/12/2019 cho đến khi bà P và ông Q trả xong nợ.

[3.2]. Về tài sản bảo đảm: Để bảo đảm cho khoản vay trên, bà Lê Thị Kim P và ông Nguyễn Minh Q ký kết hợp đồng thế chấp số 07/12.16/NK/HĐTC ngày 16/12/2016 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 32/12/19/XH/HĐTC.PL ngày 18/12/2019 với Ngân hàng để thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 512, tờ bản đồ 13 (13), địa chỉ thửa đất thị trấn Q, huyện C theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 665594 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/8/2016.

Trong trường hợp bà Lê Thị Kim P và ông Nguyễn Minh Q không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 07/12.16/NK/HĐTC ngày 16/12/2016 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 32/12/19/XH/HĐTC.PL ngày 18/12/2019 với Ngân hàng để thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 512, tờ bản đồ 13 (13), địa chỉ thửa đất thị trấn Q, huyện C theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 665594 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/8/2016.

Trường hợp bà Lê Thị Kim P và ông Nguyễn Minh Q trả xong nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho bà Lê Thị Kim P và ông Nguyễn Minh Q bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 665594 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/8/2016.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu xem xét thẩm định của nguyên đơn là có căn cứ nên bị đơn bà Lê Thị Kim P và ông Nguyễn Minh Q phải chịu 500.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng được nhận lại 500.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định sau khi thu được từ bà Lê Thị Kim P và ông Nguyễn Minh Q.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Lê Thị Kim P và ông Nguyễn Minh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả. Cụ thể: 340.421.096 đồng x 5% = 17.021.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 12/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N.

Buộc bà Lê Thị Kim P và ông Nguyễn Minh Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền 340.421.096 đồng (Trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi 33.963.287 đồng, lãi phạt 6.457.808 đồng) và phải chịu lãi suất phát sinh từ ngày 20/5/2021 theo hợp đồng cho vay số 32/12.19/XH/HĐTD ngày 18/12/2019 cho đến khi bà P và ông Q trả xong nợ.

Khi bà Lê Thị Kim P, ông Nguyễn Minh Q trả xong nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho bà Lê Thị Kim P, ông Nguyễn Minh Q bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 665594 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/8/2016.

Trường hợp bà Lê Thị Kim P, ông Nguyễn Minh Q không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 07/12.16/NK/HĐTC ngày 16/12/2016 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 32/12/19/XH/HĐTC.PL ngày 18/12/2019 với Ngân hàng để thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 512, tờ bản đồ 13 (13), địa chỉ thửa đất thị trấn Q, huyện C theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 665594 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/8/2016 để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Lê Thị Kim P, ông Nguyễn Minh Q phải chịu 500.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng thương mại cổ phần N được nhận lại 500.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ sau khi thu được từ bà Lê Thị Kim P, ông Nguyễn Minh Q.

Về án phí: Bà Lê Thị Kim P, ông Nguyễn Minh Q phải nộp 17.021.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.916.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0016462 ngày 19/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKS huyện C;
- T.H.A Dân sự huyện C ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Tha